

Số: 130/2024/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật,
chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

*Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh
phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và
hòa giải ở cơ sở;*

*Xét Tờ trình số 278/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 354/BC-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Ban
Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài

chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.
3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.
4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở

Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Chi thường xuyên ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.
2. Nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong nước, ngoài nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 166/2015/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

2. Khi các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND, UBND, MTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, HĐs, TH₂.

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng

Phụ lục
**MỨC CHI THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT,
 CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT VÀ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 130/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024
 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

TT	Nội dung chi	Mức chi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Chi chế độ công tác phí; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, chuyên môn, hội nghị tổng kết, sơ kết, triển khai	Thực hiện theo Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị		
2	Chi tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng			
a	Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hoà giải ở cơ sở	Thực hiện theo Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC.		
b	Hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, tiền phương tiện đi lại đối với học viên là đại biểu ở cấp xã	Thực hiện theo Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.		
3	Chi tổ chức họp báo, hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, giải pháp thực hiện chương trình, đề án, hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; cấp huyện; Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm: Chi tổ chức các cuộc hội	Thực hiện theo Nghị quyết số 104/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh quy định về mức chi ngân sách nhà nước cho một số hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.		

TT	Nội dung chi	Mức chi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	thảo, các phiên họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Ban chỉ đạo, họp tư vấn, thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện			
4	Mức chi chủ trì và các thành viên tham dự họp đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của cấp xã	Thực hiện theo mục 6 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 110/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về đảm bảo kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.		
5	Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù			
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	1.500.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành	1.500.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành	750.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành
b	Tinh huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	450.000 đồng/tinh huống đã hoàn thành	450.000 đồng/tinh huống đã hoàn thành	250.000 đồng/tinh huống đã hoàn thành
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	2.250.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành	2.250.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành	1.200.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	7.500.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành	7.500.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành	3.800.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành
6	Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch			
a	Xây dựng đề cương			

TT	Nội dung chi	Mức chi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
-	Xây dựng đề cương chi tiết:	1.200.000 đồng/đề cương	850.000 đồng/đề cương	600.000 đồng/đề cương
-	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	2.000.000 đồng/đề cương hoàn chỉnh	1.400.000 đồng/đề cương hoàn chỉnh	1.000.000 đồng/đề cương hoàn chỉnh
b	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch			
-	Soạn thảo Chương trình, đề án, kế hoạch	3.000.000 đồng/chương trình, đề án, kế hoạch	2.100.000 đồng/chương trình, đề án, kế hoạch	1.500.000 đồng/chương trình, đề án, kế hoạch
-	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	500.000 đồng/báo cáo	350.000 đồng/báo cáo	250.000 đồng/báo cáo
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý:			
-	Chủ trì	200.000 đồng/người/buổi	150.000 đồng/người/buổi	100.000 đồng/người/buổi
-	Thành viên dự	100.000 đồng/người/buổi	80.000 đồng/người/buổi	60.000 đồng/người/buổi
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	500.000 đồng/văn bản	350.000 đồng/văn bản	250.000 đồng/văn bản
đ	Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch			
-	Chủ tịch Hội đồng	200.000 đồng/người/buổi	150.000 đồng/người/buổi	100.000 đồng/người/buổi
-	Thành viên Hội đồng, thư ký	150.000 đồng/người/buổi	100.000 đồng/người/buổi	70.000 đồng/người/buổi
-	Đại biểu được mời tham dự	100.000 đồng/người/buổi	80.000 đồng/người/buổi	60.000 đồng/người/buổi
-	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	300.000 đồng/bài viết	200.000 đồng/bài viết	150.000 đồng/bài viết
-	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	200.000 đồng/bài viết	150.000 đồng/bài viết	100.000 đồng/bài viết
e	Ý kiến thẩm định chương trình, đề án, kế hoạch đối với trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt	500.000 đồng/bài viết	350.000 đồng/bài viết	250.000 đồng/bài viết
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch	500.000 đồng/văn bản	400.000 đồng/văn bản	250.000 đồng/văn bản

TT	Nội dung chi	Mức chi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
7	Chi thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên cơ sở, người được mời tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở; hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt với tư cách là giảng viên	<p>- Thực hiện theo Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.</p> <p>- Trường hợp thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật được hưởng thêm 20% mức thù lao được nhận.</p>		
8	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt			
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật (không quá 01 ngày)	-	Áp dụng cho cấp huyện, cấp xã: 50.000 đồng/người/ngày	
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt:	-	Áp dụng cho cấp huyện, cấp xã: 20.000 đồng/người/buổi	
9	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi			
a	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi viết, thi sân khấu, trên internet về tìm hiểu pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở			
-	Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng trong những ngày tham gia trực tiếp tổ chức cuộc thi theo quyết định của cấp có thẩm quyền; Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày)	Thực hiện theo Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.		
-	Chi biên soạn đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, bồi dưỡng thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu	Thực hiện theo Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và Nghị quyết số		

TT	Nội dung chi	Mức chi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	ban, hội đồng và một số nội dung chi khác để phục vụ tổ chức cuộc thi	77/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND.		
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau			
-	Thuê dẫn chương trình (Tùy theo quy mô, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức cuộc thi quyết định mức thuê dẫn chương trình)	Thanh toán theo thực tế phát sinh, trong phạm vi dự toán được giao.		
-	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu (Tùy theo quy mô, cấp tổ chức, địa bàn tổ chức cuộc thi, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức cuộc thi quyết định mức thuê hội trường và thiết bị)	Thanh toán theo thực tế phát sinh, trong phạm vi dự toán được giao.		
-	Thuê văn nghệ, diễn viên	450.000 đồng/người/ngày	350.000 đồng/người/ngày	350.000 đồng/người/ngày
c	Chi giải thưởng (Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức cuộc thi quyết định mức giải thưởng nhưng không vượt mức quy định tại điểm này)			
-	Giải nhất:			
+	Tập thể	12.000.000 đồng/giải thưởng	8.500.000 đồng/giải thưởng	6.000.000 đồng/giải thưởng
+	Cá nhân	7.000.000 đồng/giải thưởng	5.000.000 đồng/giải thưởng	3.500.000 đồng/giải thưởng
-	Giải nhì			
+	Tập thể	8.000.000 đồng/giải thưởng	5.500.000 đồng/giải thưởng	4.000.000 đồng/giải thưởng
+	Cá nhân	3.500.000 đồng/giải thưởng	2.500.000 đồng/giải thưởng	2.000.000 đồng/giải thưởng
-	Giải ba			
+	Tập thể	6.000.000 đồng/giải thưởng	4.000.000 đồng/giải thưởng	3.000.000 đồng/giải thưởng

TT	Nội dung chi	Mức chi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
+	Cá nhân	2.500.000 đồng/giải thưởng	2.000.000 đồng/giải thưởng	1.500.000 đồng/giải thưởng
-	Giải khuyến khích			
+	Tập thể	3.500.000 đồng/giải thưởng	2.500.000 đồng/giải thưởng	2.000.000 đồng/giải thưởng
+	Cá nhân	1.500.000 đồng/giải thưởng	1.000.000 đồng/giải thưởng	700.000 đồng/giải thưởng
-	Giải phụ khác	600.000 đồng/giải thưởng	400.000 đồng/giải thưởng	300.000 đồng/giải thưởng
10	Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở			
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của ngành, địa phương	75.000 đồng/báo cáo	60.000 đồng/báo cáo	50.000 đồng/báo cáo
b	Báo cáo của ngành, địa phương	4.500.000 đồng/báo cáo	3.200.000 đồng/báo cáo	2.300.000 đồng/báo cáo
11	Chi công tác hòa giải ở cơ sở			
a	Chi thù lao cho hòa giải viên			
-	Đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải	-	-	300.000 đồng/vụ việc
-	Vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở	-	-	400.000 đồng/vụ việc
b	Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở	-	-	05 tháng lương cơ sở
c	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải)	-	-	150.000 đồng/ tổ hòa giải/tháng
12	Chi kiểm tra xử lý, rà soát hệ thống hóa văn	Thực hiện theo Nghị quyết số 110/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về đảm bảo kinh phí cho công		

TT	Nội dung chi	Mức chi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn	tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN